

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH Đ, TỈNH BẾN TR**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/DS-ST

Ngày: 11-04-2019

V/v: “ Tranh chấp hợp đồng
góp hụi ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH Đ, TỈNH BẾN TR**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị L1.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tính.

2. Bà Võ Thị Mai.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Võ Thành Trung, thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr

Ngày 11 tháng 04 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 267/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2018 về việc: “ Tranh chấp hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXX-ST ngày 04 tháng 03 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2019/QĐST-DS, ngày 25/03/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Mỹ L (Th)**, sinh năm 1970 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã Bình Th, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr.

Bị đơn: **Lê Thị Cẩm L1 (M)**, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 3 , xã Bình Th, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09 tháng 08 năm 2018 cũng như tại phiên tòa sơ

thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/08/2018 chị Nguyễn Thị Mỹ L khởi kiện đòi chị Cẩm L1 phải trả số tiền hội còn nợ là 36.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại đơn rút yêu cầu khởi kiện ngày 02/04/2019 cũng như tại phiên tòa hôm nay bà rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ kiện chị L1 phải trả số tiền là 32.000.000 đồng và số tiền này thể hiện ở nội dung như sau:

Vào năm 2016 chị có làm chủ hội và chị Cẩm L1 là thành viên trong các dây hội do chị làm chủ và còn nợ lại tiền hội chết ở các dây hội như sau:

- Phần hội 1.000.000 đồng, kỳ mở hội lần đầu vào ngày 25/03/2016 al, gồm 22 thành viên tham gia dây hội, chị L1 tham gia chơi 2 phần, mở hội một kỳ một tháng. Chị L1 bỏ hội cao và hốt được hội vào kỳ mở hội đầu tiên, số tiền hốt hội được là 35.960.000 đồng và phần còn lại thì chị L1 đã bán cho chị Lê Thị Hồng G. Sau khi hốt hội và bán phần hội của mình thì chị L1 đã đóng hội chết được 5 tháng tức đến ngày 25-08-2016 al thì không đóng nữa. Dây hội này mãn vào ngày 25/11/2017 al.

Chị đã khởi kiện bà L1 phải trả số tiền hội chết chưa đóng từ ngày 25/08/2016 al đến ngày 25/03/2017 al là 7 tháng và được Tòa án giải quyết bằng bản án số 70/2017/DS-ST, ngày 19/12/2017 đã có hiệu lực pháp luật.

Nay chị khởi kiện tiếp chị L1 của dây hội này tính từ ngày 25/04/2017 al đến ngày mãn hội là ngày mừng 2/11/2017 al là 8 lần, thành tiền là 16.000.000 đồng.

- Phần hội 1.000.000 đồng, kỳ mở hội lần đầu vào ngày 05/05/2016 al, gồm 21 thành viên tham gia dây hội, mở hội mỗi tháng một kỳ vào ngày mừng 5, chị L1 tham gia chơi 2 phần, hội mãn vào ngày 05/12/2017 al.

Chị L1 bỏ hội cao và hốt được hội vào kỳ mở hội đầu tiên, số tiền hốt hội được là 17.600.000 đồng, phần hội lần hai hốt vào ngày 05/07/2016 al, chị L1 hốt hội được số tiền 18.360.000 đồng. Sau khi hốt hội hai phần của mình thì chị L1 đã đóng hội chết được 5 tháng tức đến ngày 05/12/2016 al thì không đóng nữa. Chị đã khởi kiện bà L1 phải trả số tiền hội chết chưa đóng từ ngày 05/12/2016 al đến ngày 05/04/2017 al là 5 tháng và được Tòa án giải quyết bằng bản án số 70/2017/DS-ST, ngày 19/12/2017 đã có hiệu lực pháp luật.

Nay chị khởi kiện tiếp chị L1 của dây hội này tính từ ngày 05/05/2017 al đến ngày mãn hội là ngày 05/12/2017 al là 8 lần, thành tiền là 16.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà chị L1 còn nợ cho hai phần hui của chị Mỹ L là 32.000.000 đồng.

Trong suốt quá trình tố tụng, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Lê Thị Cẩm L1 nhưng chị L1 không đến Tòa án, nên không thu thập được lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ giấy xác nhận của công an xã Bình Th ngày 10/9/2018 (bl 13) đã xác nhận chị Lê Thị Cẩm L1 có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện còn đang sinh sống tại ấp 3 xã Bình Th. Đơn khởi kiện của chị Mỹ L đã ghi đúng và đầy đủ địa chỉ của bị đơn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Lê Thị Cẩm L1, đã tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng chị L1 không có mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ là đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Mỹ L rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với chị Lê Thị Cẩm L1 với số tiền là 4.000.000 đồng. Xét thấy: Việc rút đơn này là tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu mà chị Nguyễn Thị Mỹ L đã rút được quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Căn cứ Bản án số 70/2017/DS-ST, ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đ đã có hiệu lực pháp luật (bl 8-12). Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định được sự thật như sau:

- Chị Lê Thị Cẩm L1 là thành viên chơi hui do bà Nguyễn Thị Mỹ L làm chủ hui.

- Đã tham gia chơi dây hui mở ngày 25/3/2016 al, chị L1 chơi hai phần và hiện còn nợ chị Liên số tiền hui chết chưa đóng được tính từ ngày 25/04/2017 al đến ngày mãn hui là ngày 25/11/2017 al là 8 lần, thành tiền là 16.000.000 đồng.

- Đã tham gia chơi dây hui mở ngày 05/05/2016 al, chị L1 chơi hai phần và hiện còn nợ chị L số tiền hui chết chưa đóng được tính từ ngày 05/05/2016 al đến

ngày mãn hạn là ngày 05/12/2017 al là 8 lần, thành tiền là 16.000.000 đồng.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ L đòi chị Lê Thị Cẩm L1 phải trả số tiền hạn chết còn thiếu của hai dây hạn mở ngày 05/5/2016 al, ngày 25/03/2016 al là 32.000.0000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Lê Thị Cẩm L1 phải có nghĩa vụ chịu án phí là: 32.000.000 đồng x 5% = 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 227, 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 16, 30 Nghị định số 144/2006/NĐ- CP ngày 27/11/2006 Nghị định của Chính phủ về họ, hạn, biên, phường; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ L đối với bà Lê Thị Cẩm L1 với số tiền 4.000.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu đồng).

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ L đối với chị Lê Thị Cẩm L1. Về việc : “ Tranh chấp hạn đồng góp hạn”.

Buộc chị Lê Thị Cẩm L1 phải có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Cẩm L1 số tiền hạn là 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Chị Lê Thị Cẩm L1 phải chịu 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm ngàn đồng) án phí.

Chị Nguyễn Thị Mỹ L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0021000, ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn Lê Thị Cẩm L1 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tr
(Phòng KTNV& THA);
- VKSND huyện Bình Đ;
- Chi cục THADS huyện Bình Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Loan